

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VIGLACERA

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200284005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp đăng ký lần đầu ngày 01/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/06/2014)

**Địa chỉ:** Thôn Văn Quý, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái  
**Điện thoại:** (84-29) 3854 674 **Fax:** (84-29) 3854 673  
**Website:** [khoangsanviglacera.com.vn](http://khoangsanviglacera.com.vn)

### *Phụ trách công bố thông tin*

**Họ tên:** Ông Nguyễn Mạnh Hà **Chức vụ:** Giám đốc  
**Điện thoại:** (84-29) 3854 674 **Fax:** (84-29) 3854 673



## MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	7
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	11
6. Hoạt động kinh doanh.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	14
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	14
9. Chính sách đối với người lao động.....	15
10. Chính sách cổ tức.....	16
11. Tình hình tài chính.....	17
12. Tài sản.....	20
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	20
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	22
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	22
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	22
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	23
1. Hội đồng quản trị.....	23
2. Ban Kiểm soát.....	27
3. Ban Tổng Giám đốc.....	29
4. Phụ trách Kế toán.....	30
5. Cán bộ quản lý (các chức danh khác do HĐQT phê duyệt).....	30
6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	30

520  
CỘ  
CỔ  
OÁ  
GL  
BÁ



## HÌNH

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	7
Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	7

## BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ... ..	11
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm .... ..	11
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty.....	13
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty.....	13
Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .....	14
Bảng 6: Tình hình lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12/2016.....	15
Bảng 7: Mức lương bình quân.....	16
Bảng 8: Tỷ lệ cổ tức giai đoạn năm 2013 - 2015 .....	16
Bảng 9: Thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình .....	17
Bảng 10: Các khoản phải nộp theo luật định.....	17
Bảng 11: Trích lập các quỹ theo luật định .....	18
Bảng 12: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn của Công ty .....	18
Bảng 13: Các khoản phải thu .....	18
Bảng 14: Các khoản phải trả.....	19
Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty .....	19
Bảng 16: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015.....	20
Bảng 17: Chi tiết Chi phí trả trước dài hạn tại thời điểm 31/12/2015 .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Bảng 18: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, cổ tức năm 2016 - 2017.....	20

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera
Tên tiếng Anh:	Viglacera Mineral Joint Stock Company
Tên viết tắt:	VIM
Trụ sở:	Thôn Văn Quý, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Vốn điều lệ đăng ký:	12.500.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	12.500.000.000 đồng
Điện thoại:	(84-29) 3854 674
Fax:	(84-29) 3854 673
Website:	khoangsanviglacera.com.vn



**VIGLACERA**

Logo:	
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Nguyễn Mạnh Hà - Giám đốc
Ngày trở thành công ty đại chúng:	28/08/2008
Giấy CNĐKKD:	số 5200284005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp đăng ký lần đầu ngày 01/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/06/2014.

Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét  
Chi tiết: Khai thác khoáng sản nguyên liệu gốm sứ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác  
Chi tiết: Thăm dò khai thác khoáng sản nguyên liệu gốm sứ
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng các cửa hàng chuyên doanh
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu.  
Chi tiết: Chế biến khoáng sản nguyên liệu gốm sứ
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Vận tải hàng hóa đường sắt
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Phá dỡ





- Chuẩn bị mặt bằng
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị dùng trong ngành sản xuất khai thác, chế biến khoáng sản

### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: VIM
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.250.000 cổ phần
- Tổng số chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Điều lệ của Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera của nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.
- Tại thời điểm 08/10/2016, số lượng cổ phiếu của cổ đông nước ngoài đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera là 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ).

### 1.3. Quá trình hình thành, phát triển:

- Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước Công ty Viglacera Yên Hà - trực thuộc Tổng công ty Thủy tinh và gốm xây dựng - Bộ Xây dựng, nay là Tổng công ty Viglacera - CTCP - Bộ Xây dựng.
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera tiền thân là Công ty Liên doanh Yên Hà được thành lập trên cơ sở hợp tác liên doanh giữa Tổng công ty Thủy tinh và gốm xây dựng (Viglacera) và Công ty Khoáng sản Yên Bái thuộc UBND tỉnh Yên Bái thể hiện bằng hợp đồng Liên doanh số 20/HĐ-LD ngày 08/09/2000. Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nghiền công suất 100.000 tấn/năm, với công nghệ thiết bị đồng bộ theo tiêu chuẩn Châu Âu.
- Dự án khởi công tháng 11/2000 đến tháng 05/2002 Nhà máy chính thức đi vào hoạt động. Đến ngày 29/06/2006 Bộ Xây dựng có quyết định số 1266/BXD-TCCB đồng ý tiếp nhận Công ty Liên doanh Yên Hà làm đơn vị trực thuộc Tổng công ty Viglacera. Tổng công ty Viglacera đã có quyết định số 233/TCT - HĐQT 29/06/2006 về việc thành lập Công ty Viglacera Yên Hà là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty trên cơ sở tổ chức lại Công ty Liên doanh Yên Hà.



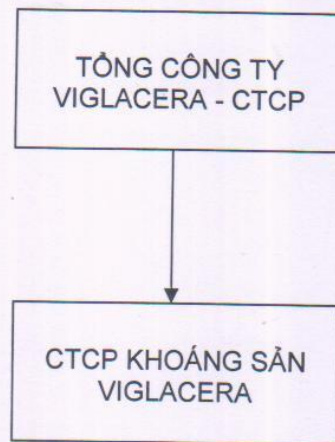
- Ngày 06/04/2007 thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng theo quyết định số 540/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng đồng ý cho Công ty Viglacera Yên Hà tổ chức triển khai cổ phần hóa. Qua 5 tháng triển khai ngày 02/11/2007 theo Quyết định số 1361/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng, Công ty Viglacera Yên Hà thuộc Tổng công ty Thủy tinh và gốm xây dựng được chuyển thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera, là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước Công ty Viglacera Yên Hà - trực thuộc Tổng công ty Thủy tinh và gốm xây dựng - Bộ Xây dựng.
- Hiện nay, Công ty CP Khoáng sản Viglacera được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp đăng ký chứng nhận kinh doanh lần đầu ngày 01/01/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/06/2014. Vốn điều lệ: 12.500.000.000, đồng (Mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).
- Từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đến nay, Công ty CP Khoáng sản Viglacera có tốc độ phát triển ổn định.
- Ngày 07/06/2011, Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera đã được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán theo văn bản số 42/2011/GCNCP-VSD.

#### **1.4. Quá trình tăng vốn của công ty:**

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera chưa thực hiện tăng vốn lần nào.

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

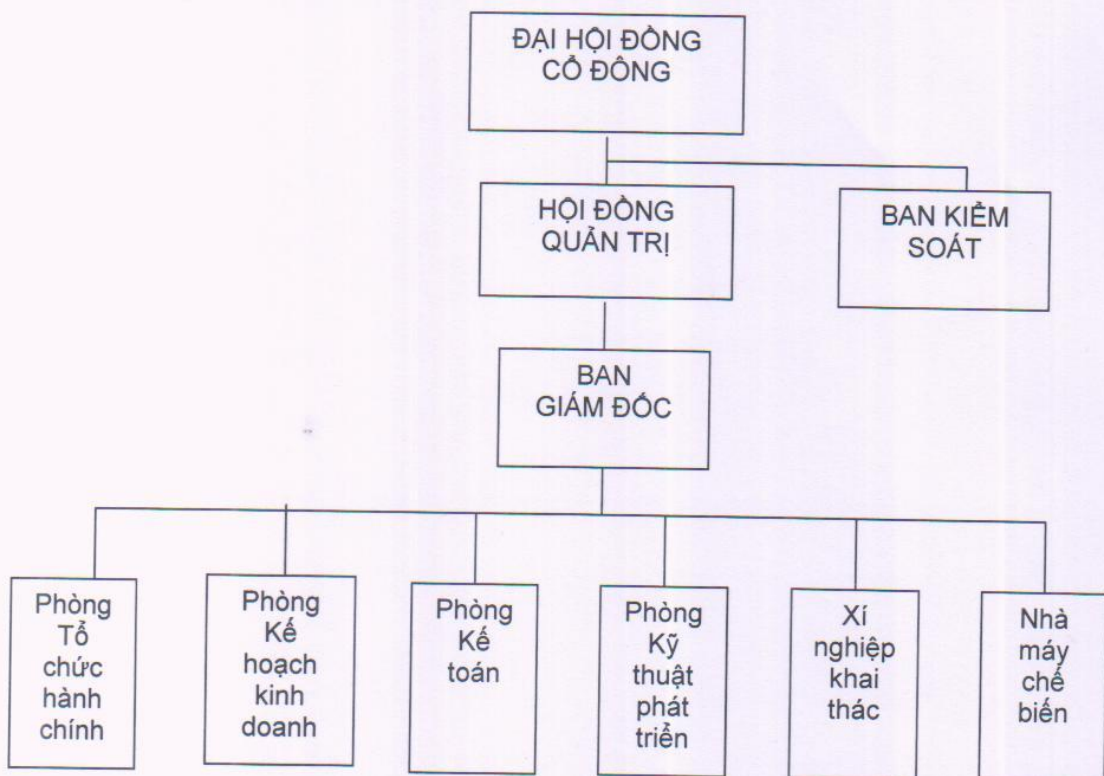
Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: VIM

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty CP Khoáng sản Viglacera



Hiện tại, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

▪ **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

▪ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban điều hành Công ty.

Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

▪ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, nhiệm kỳ của BKS không quá 05 (năm) năm; thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS chịu sự quản lý trực tiếp của ĐHĐCĐ. BKS có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc tuân thủ chấp hành chế độ hạch toán, kế toán, quy trình, quy chế quản trị nội bộ Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về Báo cáo tài chính Công ty.

▪ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 01 (một) người là Giám đốc. Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao phó.

▪ **Các phòng ban chứng năng**

**Phòng Tổ chức hành chính:**

- Tham mưu cho HĐQT và Giám đốc về công tác tổ chức cán bộ (đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương...).
- Giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động.
- Quản lý nhân sự (tuyển dụng, điều động, luân chuyển...)



- Công tác kỷ luật, thi đua khen thưởng.
  - Công tác đào tạo.
  - Công tác hành chính, văn thư, lưu trữ tài liệu.
- Công tác phục vụ.

#### **Phòng Kế hoạch kinh doanh**

- Chịu trách nhiệm thu thập thông tin, đánh giá tình hình thị trường, xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm;
- Tham mưu cho Giám đốc về chính sách giá bán sản phẩm, chính sách quảng cáo, phương thức bán hàng hỗ trợ khách hàng.
- Tư vấn cho khách hàng về sử dụng thiết bị bảo quản, kỹ thuật bán hàng, thông tin quảng cáo.
- Theo dõi và quản lý bán hàng, thiết bị bán hàng.
- Quản lý hóa đơn và viết hóa đơn khách hàng.

#### **Phòng Kế toán**

- Quản lý toàn bộ hoạt động tài chính kế toán của Công ty;
- Tham mưu cho HĐQT, BGD về tình hình tài chính và các chiến lược về tài chính;
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty;
- Thực hiện thu tiền bán hàng, quản lý kho quỹ;
- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán;
- Quản lý vốn nhằm bảo đảm cho các hoạt động kinh doanh và việc đầu tư của Công ty có hiệu quả.

#### **Phòng kỹ thuật phát triển**

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm.
- Mua sắm, cấp phát vật tư, nguyên liệu, phụ tùng thay thế, dụng cụ sản xuất, quản lý các kho vật tư, nguyên liệu, thành phẩm.
- Tham mưu và làm các thủ tục pháp lý trong việc ký kết, giám sát thực hiện, thanh toán các hợp đồng kinh tế với các nhà cung cấp.
- Tham gia xây dựng phương án, kế hoạch giá thành sản phẩm của Công ty.
- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo thông kê theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty.

8400  
TY  
HÀN  
SÀI  
GÒN  
YÊN

- Chịu trách nhiệm trong công tác xây dựng, tiếp nhận chuyển giao và quản lý các quy trình vận hành thiết bị, công nghệ sản xuất.
- Thực hiện các chương trình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất.
- Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu.
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa, chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất.
- Quản lý hồ sơ lý lịch hệ thống máy móc thiết bị, xây dựng và theo dõi kế hoạch duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị.
- Kết hợp với các bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đào tạo, tổ chức thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân hàng năm.

*Ngoài ra, Công ty còn có các Xi nghiệp khai thác và Nhà máy chế biến.*



**4. Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông lớn; Danh sách cổ đông sáng lập.**

**4.1. Cơ cấu cổ đông**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 08/10/2016.

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ / VĐL (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>				
1	Cổ đông tổ chức	1	637.500	6.375.000.000	51%
2	Cổ đông cá nhân	123	612.500	6.125.000.000	49%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>				
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>124</b>	<b>1.250.000</b>	<b>12.500.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Sổ cổ đông của Công ty CP Khoáng sản Viglacera tại thời điểm 08/10/2016.

**4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 08/10/2016.

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	0100108173	Tầng 16-17 tòa nhà Viglacera Tower, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Từ Liêm, Hà Nội	637.500	51,00%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>637.500</b>	<b>51,00%</b>

Nguồn: Sổ cổ đông của Công ty CP Khoáng sản Viglacera tại thời điểm 08/10/2016.

**4.3. Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 01/01/2008. Đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.**

**5.1. Công ty mẹ của công ty đại chúng**

Tổng công ty Viglacera - Công ty cổ phần

Trụ sở chính: Tầng 16 và 17, tòa nhà Viglacera, số 1, Đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.



Điện thoại: 043.553.6660.

Fax: 043.553.6671.

Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2010 thay đổi là thứ 04 ngày 22 tháng 07 năm 2014.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Vốn điều lệ đăng ký (tại thời điểm 30/09/2016): .3.070.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp (tại thời điểm 30/09/2016): 3.070.000.000.000 đồng

Vốn góp của Tổng công ty Viglacera vào Công ty cổ phần tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera (tại ngày 30/09/2016): 6.375.000.0000 đồng, tương đương 51,00% vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera.

**5.2. Công ty con của công ty đại chúng**

Không có

**5.3. Những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có

**5.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng**

Không có





## 6. Hoạt động kinh doanh:

Công ty CP Khoáng sản Viglacera tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa từ ông ty Viglacera Yên Hà thuộc Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng - Viglacera (Nay là Tổng công ty Viglacera - CTCP). Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản cụ thể:

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác khoáng sản nguyên liệu gốm sứ;
- Khai hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác. Chi tiết: thăm dò khai thác khoáng sản nguyên liệu gốm sứ;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Chế biến khoáng sản nguyên liệu gốm sứ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa đường sắt;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
Doanh thu bán thành phẩm	29.445.746.341	57,97%	37.526.161.152	60,36%
Doanh thu bán hàng hóa	661.500.000	1,30%	14.136.000	0,02%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	20.689.552.719	40,73%	24.632.413.246	39,62%
<b>Tổng cộng</b>	<b>50.796.799.060</b>	<b>100%</b>	<b>62.172.710.398</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera

Bảng 2: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	6.626.551.085	13,05%	8.195.037.080	13,18%
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	10.500.000	0,02%	0	0,00%
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	167.805.515	0,33%	636.511.991	1,02%
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.804.856.600</b>	<b>13,40%</b>	<b>8.831.549.071</b>	<b>14,20%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera



## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 3: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2014 (đồng)	Năm 2015 (đồng)	% tăng giảm năm 2015 so với năm 2014
Tổng giá trị tài sản	52.086.626.738	52.074.989.764	(0,02%)
Vốn chủ sở hữu	14.191.992.566	14.985.418.755	5,59%
Doanh thu thuần	50.796.799.060	62.172.710.398	22,39%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	95.498.492	1.239.384.651	1.197,81%
Lợi nhuận khác	43.916.090	(134.327.571)	(405,87%)
Lợi nhuận trước thuế	139.414.582	1.105.057.080	692,64%
Lợi nhuận sau thuế	88.540.334	793.926.189	796,68%
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	11.354	11.988	5,58%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	0,79	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera

### Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera:

Báo cáo kiểm toán năm 2014 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Báo cáo kiểm toán nêu ý kiến ngoại trừ về việc: Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi trong năm 2013 số tiền là 934.733.093 đồng dẫn đến chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 và chỉ tiêu "Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi" trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2014 đã phản ánh cao hơn so với thực tế số tiền nêu trên. Vấn đề này không ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty."

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty CP khoáng sản Viglacera là thành viên của Tổng công ty Viglacera - CTCP với doanh thu và quy mô sản xuất, sản lượng tiêu thụ trung bình trong Tổng công ty.

Với ngành nghề kinh doanh là thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản gồm sứ, kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư hàng hóa thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty CP Khoáng sản Viglacera đã tạo cho mình một nền tảng vững chắc dựa trên chất lượng sản phẩm và thương hiệu uy tín.



Là đơn vị cung cấp nguyên liệu cho các Công ty sản xuất Kính, sứ, ceramic... Công ty chúng tôi sở hữu mỏ quặng đạt chất lượng tốt nhất để sản xuất các mặt hàng kính, sứ cao cấp mà chưa một đơn vị nào có thể thay thế được.

Chính vì vậy trong những năm qua Công ty CP Khoáng sản Viglacera luôn khẳng định được vị thế của mình trong Tổng công ty cũng như thị trường trong nước.

## 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam cao khiến nhu cầu về các sản phẩm vật liệu xây dựng tăng cao tạo tiền đề cho sự phát triển của ngành khai thác, chế biến khoáng sản và vật liệu xây dựng.

Công ty có thị trường ổn định trải dài từ Bắc tới Nam. Công ty luôn đưa các kỹ thuật tiên tiến nhất ứng dụng vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, số lượng để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm đạt chất lượng cao nhất phù hợp với mọi yêu cầu của khách hàng.

Bên cạnh đó, công ty đóng trên địa bàn của một tỉnh miền núi phía Bắc nơi có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú. Điều này đem lại cho Công ty nguồn nguyên liệu dồi dào với các mỏ có trữ lượng lớn và dễ khai thác.

Cùng với những đổi mới của Nhà nước về quản lý khai thác và chế biến khoáng sản nên đã tạo điều kiện thuận lợi để Công ty phát triển.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 31/12/2015, tổng số lao động trong Công ty là 72 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 4: Tình hình lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12/2015

Loại lao động	Số lượng (người)
<b>Phân theo giới tính</b>	<b>72</b>
▪ Nam	60
▪ Nữ	12
<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	<b>72</b>
▪ Trình độ đại học và trên đại học	15
▪ Trình độ cao đẳng, trung cấp	7
▪ Công nhân + phục vụ	50

Nguồn: Công ty CP Khoáng sản Viglacera

### 9.2. Chính sách đối với người lao động



- Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Căn cứ trên nhu cầu công việc thực tế, công nhân sản xuất có thể sản xuất 2 ca (sáng, chiều) hoặc 3 ca (sáng, chiều, tối).
- Công ty có điều kiện làm việc tương đối tốt: Văn phòng, nhà xưởng khang trang, thoáng mát, đầy đủ thiết bị để làm việc đạt hiệu quả cao. Đối với lực lượng lao động trực tiếp công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.
- Công ty xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ chế độ theo Quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của công ty.
- Công ty luôn có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật.
- Công ty luôn ý thức được nhân lực là yếu tố quyết định cho sự thành công. Vì vậy, công ty thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và biết hợp tác cùng đồng nghiệp.

### 9.3. Mức lương bình quân

Bảng 5: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	4,4	4,2	5,6

Nguồn: Công ty CP Khoáng sản Viglacera

### 10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 6: Tỷ lệ cổ tức giai đoạn năm 2013 - 2015

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2013	2,5%	Tiền mặt



Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2014	0%	Tiền mặt
Năm 2015	5%	Tiền mặt

Nguồn: Công ty CP Khoáng sản Viglacera

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### ❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 7: Thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera

#### ❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán 2015, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

#### ❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 8: Các khoản phải nộp theo luật định

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)
Thuế giá trị gia tăng	354.222.026	200.522.329
Thuế thu nhập doanh nghiệp	50.874.248	265.931.599
Thuế Tài nguyên	82.337.162	256.268.600
Các loại thuế khác	7.372.885	20.546.934
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	552.841.566	1.225.854.922
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.047.647.887</b>	<b>1.969.124.384</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

#### ❖ Trích lập các quỹ theo luật định



Bảng 9: Trích lập các quỹ theo luật định

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	51.380.971	34.245.971
Quỹ đầu tư phát triển	534.396.542	534.396.542
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	21.673.033	21.673.033
<b>Tổng cộng</b>	<b>607.450.546</b>	<b>590.315.546</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

❖ **Tình hình dư nợ vay**

Bảng 10: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn của Công ty

Đối tượng cho vay	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)
Vay ngắn hạn	20.432.089.691	20.950.718.752
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	17.538.249.691	17.937.138.752
Vay cá nhân	727.840.000	517.680.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	2.166.000.000	2.495.900.000
Vay dài hạn	4.024.460.000	3.490.660.000
Kỳ hạn 60 tháng	2.857.460.000	1.728.660.000
Kỳ hạn 51 tháng	1.167.000.000	
Kỳ hạn 48 tháng	0	1.762.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>24.456.549.691</b>	<b>24.441.378.752</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

▪ **Các khoản phải thu**

Bảng 11: Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>16.986.287.067</b>	<b>17.880.008.457</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	16.734.771.095	17.695.722.837
Trả trước cho người bán ngắn hạn	351.109.618	390.475.502
Khoản phải thu khác	658.381.766	551.785.530
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(757.975.412)	(757.975.412)



Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>614.239.692</b>	<b>614.239.692</b>
Phải thu dài hạn khác	614.239.692	614.239.692

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera

▪ **Các khoản phải trả**

Bảng 12: Các khoản phải trả

Khoản mục	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>33.711.422.484</b>	<b>33.345.349.266</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	8.581.877.924	8.468.364.981
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.330.799	10.839.399
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.047.647.887	1.969.124.384
Phải trả người lao động	569.779.104	907.749.340
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.987.658.700	231.806.037
Phải trả ngắn hạn khác	1.037.657.408	772.500.402
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20.432.089.691	20.950.718.752
Quỹ khen thưởng phúc lợi	51.380.971	34.245.971
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>4.183.211.688</b>	<b>3.744.221.743</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.024.460.000	3.490.660.000
Dự phòng phải trả dài hạn	158.751.688	253.561.743
<b>Tổng cộng</b>	<b>37.894.634.172</b>	<b>37.089.571.009</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,71	0,71
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,61	0,59
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	73	71
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	267	247,5



Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	13,21	14,92
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,98	1,19
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,17	1,28
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,62	5,44
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,17	1,52
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,19	1,99

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera

## 12. Tài sản

### ❖ Tài sản cố định

Bảng 14: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>69.220.493.901</b>	<b>18.700.418.065</b>	<b>27,02%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15.288.994.134	8.500.368.043	55,60%
Máy móc, thiết bị	52.199.104.547	9.704.923.704	18,59%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	789.396.000	0	0,00%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	942.999.220	495.126.318	52,51%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>1.517.635.000</b>	<b>1.345.125.220</b>	<b>88,6%</b>
Quyền khai thác khoáng sản	1.517.635.000	1.345.125.220	88,6%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera

## 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm 2016 - 2017

Bảng 15: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, cổ tức năm 2016 - 2017

	Kế hoạch năm 2016		Kế hoạch năm 2017	
	Giá trị (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2015	Giá trị (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2016



Vốn điều lệ	12.500	-	12.500	-
Doanh thu thuần	66.000	6,16%	86.000	-
Lợi nhuận sau thuế	2.100	164,8%	5.000	-
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,18%	-	5,81%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	16,8%	-	40%	-
Cổ tức	8%	-	-	-

Nguồn: nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và dự kiến kế hoạch 2017 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera

*Kế hoạch doanh thu thực hiện ước đạt được năm 2016*

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Ước tính đạt được năm 2016	% so với kế hoạch
Vốn điều lệ	12.500	12.500	100%
Doanh thu thuần	66.000	84.883	128%
Lợi nhuận sau thuế	2.100	4.200	200%
Tỷ lệ LNST/DTT	3,18%	4,95%	
Tỷ lệ LNST/VĐL	16,8%	33,6%	
Cổ tức	8%	8%	

(Nguồn: Công ty CP Khoáng sản Viglacera)

**Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo**

Sự phát triển ổn định của nền kinh tế tại nhiều cơ hội mới đối với hoạt động sản xuất của Công ty. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty được tính toán dựa trên các cơ sở sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh trong các năm qua;
- Nhu cầu thị trường, khách hàng ngày càng gia tăng;
- Năng lực sản xuất được nâng cao do đầu tư mới dây chuyền sản xuất, trang thiết bị công nghệ đồng bộ, tay nghề công nhân, khả năng quản lý điều hành hiệu quả;
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng theo Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001-2000. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, trang thiết bị, tăng cường tiềm lực tài chính và cải tiến phương thức điều hành;
- Nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh và khả năng truy xuất sản phẩm, hoàn thiện quy trình sản xuất, nghiên cứu áp dụng các cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm;
- Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, tình hình công nợ, chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh;



- Tài chính lành mạnh, công khai, minh bạch, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư;

#### 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

#### 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh thực tế và kết quả sản xuất kinh doanh thời gian qua, Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera xây dựng các giải pháp thực hiện các mục tiêu kế hoạch, cụ thể như sau:

- Giải pháp về cơ chế, chính sách:
  - Xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty cho các năm tiếp theo;
  - Xây dựng và hoàn thiện các quy chế hoạt động và quản lý của Công ty như: Quy chế tài chính, quy chế Kiểm tra kiểm soát nội bộ, quy chế mua sắm, quản lý xây dựng cơ bản; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế về tổ chức và đào tạo, quy chế tiền lương, thưởng, trợ cấp... theo quy định của Pháp luật hiện hành.
  - Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển thị trường, phát triển mạng lưới hoạt động như: chính sách phát triển khách hàng...
- Giải pháp về tổ chức nhân sự:
  - Xây dựng quy chế về nhân sự, đào tạo: Triển khai xây dựng và thực hiện các chính sách tuyển dụng, đào tạo theo hướng chuyên nghiệp, tinh nhuệ và nâng cao hiệu quả làm việc. Lập phương án quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, bố trí nhân sự phù hợp với khả năng của từng cá nhân và đáp ứng được nhu cầu của công việc. Đổi mới công tác quản trị điều hành;
  - Xây dựng và thực hiện các chính sách về lương thưởng và chế độ ưu đãi cụ thể đối với người lao động, đặc biệt là những lao động xuất sắc có tay nghề cao để khuyến khích, động viên người lao động tích cực tham gia công tác và thu hút đội ngũ cán bộ giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm làm việc tại Công ty;
  - Sắp xếp hợp lý cơ cấu tổ chức và nhân sự phù hợp với yêu cầu SXKD trong giai đoạn mới. củng cố và hoàn thiện tính chuyên nghiệp của các bộ phận nghiệp vụ.
- Giải pháp về phát triển ngành nghề và sản phẩm dịch vụ  
Duy trì sản xuất các nhóm sản phẩm truyền thống và có lợi thế; đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển và đổi mới sản phẩm. Mở rộng chủng loại và số lượng các mặt hàng chế biến có giá trị gia tăng cao.
- Giải pháp về thị trường
  - Đổi mới phương thức công tác phát triển thị trường theo hướng chuyên nghiệp hóa, đa dạng hóa và mở rộng các hình thức xúc tiến thương mại, đẩy mạnh các hoạt động dự báo thị trường, chăm sóc khách hàng.
  - Giữ vững vị thế, uy tín của Công ty trên thị trường bằng việc triển khai xây dựng và thực hiện các biện pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Chú trọng và quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Công ty.

#### 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

284  
VIGLACERA  
PHI



## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### ❖ Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Hoàng Kim Bồng	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Phạm Văn Doanh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
5	Bà Nguyễn Hương Thảo	Thành viên HĐQT kiêm Phụ trách kế toán	Thành viên HĐQT điều hành

#### ❖ Sơ yếu lý lịch

##### 1.1. Ông Hoàng Kim Bồng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Hoàng Kim Bồng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 06/03/1961

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: P214 - CT4 Mỹ Đình 2 - Nam Từ Liêm - Hà Nội.

Địa chỉ hiện tại: P214 - CT4 Mỹ Đình 2 - Nam Từ Liêm - Hà Nội.

CMND số: 035061000432 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 06/07/2016

Điện thoại liên hệ: 0913259348

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu xây dựng, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty Viglacera - CTCP

Quá trình công tác

- 02/1986 - 10/1987: Kỹ thuật Phân xưởng ngói - Xí nghiệp gạch ngói 382 Đông Anh
- 11/1987 - 11/1994: Phó quản đốc - Xí nghiệp gạch ngói 382 Đông Anh
- 12/1994 - 12/1996: Kỹ sư công nghệ - Trung tâm tư vấn xây dựng và phát triển Vật liệu xây dựng
- 01/1997 - 04/1998: Trưởng phòng Kế hoạch - kỹ thuật - Công ty tư vấn xây dựng và phát triển vật liệu xây dựng
- 05/1998 - 03/2001: Phó Giám đốc - Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn
- 04/2001 - 10/2003: Giám đốc - Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn

105  
TY  
N  
SÀI  
RA  
198



- 11/2003 - 08/2004: Giám đốc - Công ty Sứ Bình Dương
- 09/2004 - 09/2004: Phó phòng kỹ thuật - Tổng công ty Viglacera
- 10/2004 - 03/2008: Giám đốc - Công ty VLCL Cầu Đuống Viglacera
- 04/2008 - 03/2011: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty CP Viglacera Đông Anh
- 04/2011 - 04/2012: Tổng giám đốc - Công ty CP Kính Viglacera Đáp Cầu
- 05/2012 - 21/07/2012: Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty Viglacera
- 22/07/2012 đến nay: Phó Tổng giám đốc - Tổng Công ty Viglacera – CTCP
- 16/07/2013 đến nay: Chủ Tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản Viglacera

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Viglacera - CTCP): 325.000 cổ phần, chiếm 26,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 637.500 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ, chi tiết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Tổng Công ty Viglacera - CTCP	Ông Hoàng Kim Bồng là người đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Viglacera - CTCP	637.500	51,00

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### 1.2. Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Mạnh Hà  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 03/06/1964  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: P 501 - Nhà A - Số 6 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội  
 Địa chỉ hiện tại: Số 6 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội  
 CMND số: 030064000075 Nơi cấp: CA TP. Hà Nội Ngày cấp: 21/01/2015.  
 Điện thoại liên hệ: 0948581888  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera: Thành viên Hội đồng quản trị - Kiêm Giám đốc điều hành.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

Quá trình công tác:



- Năm 1988 - 1997: Làm việc tại Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn - Yên Bái.
- Năm 1998 - 2000: Giám đốc Công ty Sứ Kỹ thuật Hoàng Liên Sơn - Yên Bái.
- Năm 2000 - 2001: Làm chuyên viên Sở Công nghiệp tỉnh Yên Bái
- Năm 2002 - 2003: Làm việc tại Viện nghiên cứu sành sứ Thủy tinh công nghiệp.
- Năm 2004 - 2008: Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu sành sứ Thủy tinh công nghiệp.
- Năm 2009 - 2011: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì.
- Năm 2012 đến nay: Giám đốc Công ty CP Khoáng sản Viglacera.
- 19/08/2011 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP Khoáng sản Viglacera

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần, chiếm 2,40% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Viglacera - CTCP): 200.000 cổ phần, chiếm 16,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 637.500 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ, chi tiết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Tổng Công ty Viglacera - CTCP	Ông Nguyễn Mạnh Hà là người đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Viglacera - CTCP	637.500	51,00

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 1.3. Ông Phạm Văn Doanh - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Phạm Văn Doanh  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 24/02/1978  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: Tổ 17 - Phường Đồng Tâm - TP. Yên Bái  
 Địa chỉ hiện tại: Tổ 17 - Phường Đồng Tâm - TP. Yên Bái  
 CMND số: 060906590 Nơi cấp: CA Tỉnh Yên Bái. Ngày cấp: 16/06/2008.  
 Điện thoại liên hệ: 0915978883  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư trắc địa

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera: Thành viên Hội đồng quản trị - Phụ trách Phòng kỹ thuật phát triển.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác



- Năm 2000 - 2001: Làm việc tại Trung tâm tư vấn dịch vụ đầu tư công nghiệp Yên Bái.
- Năm 2001 - 2006: Làm việc tại Công ty Liên Doanh Yên Hà.
- Năm 2006 - 2007: Phó phòng Quản lý SX Công ty Viglacera Yên Hà.
- Năm 2008 đến nay: Phụ trách phòng Kỹ thuật phát triển Công ty CP Khoáng sản
- 16/03/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Khoáng sản Viglacera.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phần, chiếm 0,128% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Viglacera - CTCP): 112.500 cổ phần, chiếm 9,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 637.500 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ, chi tiết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Tổng Công ty Viglacera - CTCP	Ông Phạm Văn Doanh là người đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Viglacera - CTCP	637.500	51,00

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### 1.4. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Anh Tuấn  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 26/07/1983  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: Tổ 34 - Phường Hồng Hà - TP. Yên Bái  
 Địa chỉ hiện tại: Tổ 34 - Phường Hồng Hà - TP. Yên Bái  
 CMND số: 060686627 Nơi cấp: CA tỉnh Yên Bái Ngày cấp: 08/09/2007  
 Điện thoại liên hệ: 0913265078  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc nhà máy chế biến Công ty CP Khoáng sản Viglacera.

Quá trình công tác

- Năm 2009 - 2012: nhân viên Công ty TNHH Công trình giao thông Yên Bái.
- Năm 2012 đến nay: Giám đốc nhà máy chế biến Công ty CP Khoáng sản Viglacera.



- Ngày 16/03/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Khoáng sản Viglacera.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### 1.5. Bà Nguyễn Hương Thảo - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phụ trách Kế toán

Họ và tên: Nguyễn Hương Thảo

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 29/12/1987

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Tổ 1 - Phường Nguyễn Phúc - TP. Yên Bái

Địa chỉ hiện tại: Tổ 1 - Phường Nguyễn Phúc - TP. Yên Bái

CMND số: 060756950 Nơi cấp: CA Tỉnh Yên Bái Ngày cấp: 08/04/2005

Điện thoại liên hệ: 0974229928

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phụ trách Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác

- Năm 2012 - 04/2014: Nhân viên phòng kế toán - Công ty CP Khoáng sản Viglacera.
- 05/2014 đến nay: Phụ trách phòng kế toán Công ty CP Khoáng sản Viglacera.
- Ngày 25/04/2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Khoáng sản Viglacera.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

## 2. Ban Kiểm soát

### ❖ Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
-----	--------	---------





STT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Minh Loan	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Bùi Thị Kim Chung	Thành viên Ban kiểm soát

❖ **Sơ yếu lý lịch**

**2.1. Bà Trần Thị Minh Loan - Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên: Trần Thị Minh Loan  
 Giới tính: Nữ  
 Ngày sinh: 26/09/1979  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội  
 Địa chỉ hiện tại: Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội  
 CMND số: 011928987 Nơi cấp: CA TP Hà Nội Ngày cấp: 12/02/1996  
 Điện thoại liên hệ: 0983579656  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera: Trưởng Ban kiểm soát.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng, Tổng công ty Viglacera - CTCP

Quá trình công tác

- 09/2000 - 01/2003: Nhân viên Công ty gạch ốp lát Hà Nội
- 02/2003 - 12/2009: Chuyên viên Phòng tài chính kế toán, Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng
- 01/2010 - 07/2012: Phó Giám đốc Ban tài chính Đầu tư, kiêm Trưởng phòng kiểm soát nội bộ, Tổng công ty Viglacera
- 08/2012 - 21/07/2014: Kế toán trưởng, Tổng công ty Viglacera
- 22/07/2014 đến nay: Kế toán trưởng, Tổng công ty Viglacera - CTCP
- Ngày 16/03/2016 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Khoáng sản Viglacera.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 637.500 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ, chi tiết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Tổng Công ty Viglacera - CTCP	Bà Trần Thị Minh Loan là Kế toán trưởng của	637.500	51,00

002  
 ĐNG  
 Đ PH  
 ÁNG  
 LAC  
 41-T



	Tổng Công ty Viglacera - CTCP		
--	----------------------------------	--	--

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

## 2.2. Bà Bùi Thị Kim Chung - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Bùi Thị Kim Chung  
 Giới tính: Nữ  
 Ngày sinh: 26/11/1967  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: Tổ 11 - Phường Yên Ninh - TP. Yên Bái  
 Địa chỉ hiện tại: Tổ 11 - Phường Yên Ninh - TP. Yên Bái  
 CMND số: 060546994 Nơi cấp: CA tỉnh Yên Bái Ngày cấp: 13/08/2009  
 Điện thoại liên hệ: 0948072626  
 Trình độ chuyên môn: Văn thư đánh máy

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

- Năm 1987 - 2000: Làm việc tại Công ty Khoáng sản Yên Bái.
- Năm 2001 - 2006: Làm việc tại Công ty Liên doanh Yên Hà.
- Năm 2006 - 2007: Làm việc tại Công ty Viglacera Yên Hà.
- Năm 2008 đến nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Khoáng sản Viglacera.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 2.950 cổ phần, chiếm 0,236 % vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

## 3. Ban Tổng Giám đốc

### ❖ Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

### ❖ Sơ yếu lý lịch

**Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Như trên

4005  
 TY  
 AN  
 SAI  
 ERA  
 YEN



**4. Phụ trách Kế toán**

**Bà Nguyễn Hương Thảo - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phụ trách Kế toán**

Như trên

**5. Cán bộ quản lý (các chức danh khác do HĐQT phê duyệt)**

Không có

**6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera hiện đang hoạt động và tuân thủ theo các quy định về Công ty đại chúng, việc minh bạch hóa bộ máy quản lý, công bố thông tin được thực hiện đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định. Công ty luôn chú trọng việc tiếp tục nâng cao công tác quản trị như sau:

- Rà soát và hoàn thiện tất cả quy trình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;
- Áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình kiểm soát, quản lý hoạt động kinh doanh sản xuất;
- Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao tính sáng tạo trong công tác quản lý cũng như trong sản xuất nhằm thúc đẩy Công ty phát triển bền vững.
- Trường hợp Thành viên BKS không đáp ứng đủ tiêu chuẩn hoặc số lượng. Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.

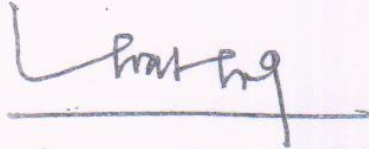




Yên Bái, ngày 05 tháng 04 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỜ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VIGLACERA**

**Chủ tịch HĐQT**



**Hoàng Kim Bồng**

**Trưởng Ban Kiểm soát**



**Trần Thị Minh Loan**



**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Mạnh Hà**

**Kế toán trưởng**



**Nguyễn Hương Thảo**